

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN-TỔNG CỤC HẢI
QUAN

Số: 03/LTTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 1997

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn thực hiện việc kiểm tra, giám sát hàng hoá
thuộc diện kiểm dịch thực vật xuất khẩu, nhập khẩu và quá cảnh Việt Nam

Căn cứ Nghị định số 92/CP ngày 27 tháng 11 năm 1993 của Thủ tướng Chính phủ về hướng dẫn thi hành Pháp lệnh Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật;

Căn cứ Nghị định số 171/HĐBT ngày 27 tháng 5 năm 1991 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về thủ tục Hải quan và lệ phí hải quan.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Tổng cục Hải quan hướng dẫn thực hiện trách nhiệm và quan hệ phối hợp giữa hai Ngành trong việc kiểm tra, giám sát hàng hoá thuộc diện kiểm dịch thực vật xuất khẩu, nhập khẩu và quá cảnh Việt Nam như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1/ Danh mục hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, hàng tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập và quá cảnh Việt Nam thuộc diện kiểm dịch thực vật (dưới đây gọi là vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật) được quy định chi tiết tại phụ lục kèm theo Thông tư này.

2/ Những vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật chỉ được phép xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam sau khi được cơ quan Kiểm dịch thực vật cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật và cơ quan Hải quan đã đóng dấu hoàn thành thủ tục hải quan. Đối với vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật nhập khẩu trong trường hợp đặc biệt không thể cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật ngay tại cửa khẩu thì có thể cấp Giấy tạm cấp kiểm dịch thực vật. Sau khi đưa vật thể phải kiểm dịch thực vật về nơi quy định chậm nhất là 07 ngày chủ

hàng phải nộp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật cho Hải quan cửa khẩu để bổ sung vào bộ hồ sơ hải quan.

3/ Hành khách, chủ phương tiện, nhân viên phục vụ trên phương tiện vận tải khi xuất, nhập cảnh nếu trong hành lý có mang theo vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật phải khai báo với cơ quan Kiểm dịch thực vật tại cửa khẩu để làm thủ tục kiểm dịch thực vật và phải chấp hành các quy định về xử lý của cơ quan kiểm dịch thực vật.

II. TRÌNH TỰ KIỂM DỊCH THỰC VẬT, KIỂM TRA GIÁM SÁT HẢI QUAN VÀ QUAN HỆ PHỐI HỢP

1/ Đối với vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật:

Khi xuất khẩu: chủ hàng hoá, chủ phương tiện vận tải hoặc người đại diện hợp pháp của họ phải hoàn thành thủ tục kiểm dịch thực vật trước, sau đó đến cơ quan Hải quan làm thủ tục cho hàng xuất khẩu. - Khi nhập khẩu (hoặc quá cảnh Việt Nam): Trong quá trình làm thủ tục hải quan, nếu cơ quan Hải quan phát hiện có vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật thì yêu cầu chủ vật thể, chủ phương tiện vận tải hoặc người đại diện hợp pháp của họ phải làm các thủ tục kiểm dịch thực vật trước, sau đó mới làm thủ tục hải quan.

2/ Nếu vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật bị nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật cần phải xử lý theo quy định của Pháp lệnh Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật thì cơ quan Kiểm dịch thực vật tại cửa khẩu thông báo cho cơ quan Hải quan biết trước địa điểm, thời gian xử lý, biện pháp xử lý.

3/ Trong phạm vi chức năng và thẩm quyền của mình, cơ quan Kiểm dịch thực vật, cơ quan Hải quan tại các cửa khẩu cùng phối hợp trong việc kiểm tra, giám sát hàng hoá thuộc diện kiểm dịch thực vật nhằm ngăn chặn sự lây lan của sinh vật gây hại tài nguyên thực vật từ nước này sang nước khác theo quy định của Pháp luật Kiểm dịch thực vật của các nước và Quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia.

4/ Định kỳ 6 tháng một lần, cơ quan Kiểm dịch thực vật cửa khẩu họp với Hải quan cửa khẩu rút kinh nghiệm về quan hệ công tác và việc thực hiện chức năng, nhiệm

vụ giữa hai cơ quan; Khi cần thiết thì có thể họp đột xuất.

5/ Hàng năm Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức họp với Tổng cục Hải quan để tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm và bàn bạc các biện pháp phối hợp công tác giữa hai ngành.

III. TRÁCH NHIỆM CỦA TỪNG NGÀNH

1/ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Thông báo cho Tổng cục Hải quan về Danh mục sinh vật thuộc đối tượng kiểm dịch thực vật đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố từng thời kỳ.

b) Niêm yết công khai tại các cửa khẩu Danh mục vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật, quy định về thủ tục kiểm dịch thực vật và lệ phí, phí tổn về kiểm dịch thực vật theo quy định hiện hành và thời gian hoàn thành thủ tục kiểm dịch thực vật.

c) Thành lập các cơ quan Kiểm dịch thực vật tại các cửa khẩu để thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Pháp lệnh Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật và phối hợp với cơ quan Hải quan cửa khẩu thực hiện các quy định của Thông tư này.

d) Thông báo cho Tổng cục Hải quan danh sách các cửa khẩu có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu mà chưa có cơ quan Kiểm dịch thực vật hoạt động để Hải quan cửa khẩu căn cứ vào điểm 2 phần I của Thông tư này làm thủ tục hải quan.

e) Thông báo bằng văn bản cho cơ quan Hải quan cửa khẩu biết kết quả xử lý những lô vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập và quá cảnh bị nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật để xem xét trước khi làm thủ tục hải quan cho lô vật thể đó.

2/ Tổng cục Hải quan:

a) Hướng dẫn việc áp dụng Thông tư này cho Cục Hải quan các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để chỉ đạo Hải quan các cửa khẩu thực hiện.

b) Trong quá trình làm thủ tục nếu phát hiện có vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật thì cơ quan Hải quan cửa khẩu phải thông báo cho cơ quan Kiểm dịch thực vật biết